

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/03/2025
"V/v Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên.

Hội thẩm nhân dân:

[1] Ông Trần Đức Hòa;

[2] Bà Lê Thị Thận;

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tường Vi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 09/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025, về việc " Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Hoài Th; sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ : Khu Đ, TT Đ, huyện B , tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Nguyễn Quốc T; sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 3, xã B, huyện B , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị Hoài Th trình bày:

1/Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, số đăng ký 95/2022, ngày 24/11/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì p hát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người có tính cách khác nhau, chúng tôi không thể hòa hợp với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gia đình và kéo dài đến nay, đang sống ly thân được 1 năm nay. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

2/Về con chung: Nguyễn Hoàng Tuyết B, sn 14/01/2023, nguyện vọng chị Lê Thị H Th giao con cho anh Nguyễn Quốc T nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

3/Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

4/Nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc T xin vắng mặt nhưng qua lời khai thể hiện nội đồng ý theo đơn xin ly hôn của nguyên đơn, đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

- [1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
- [2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lê Thị Hoài Th có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Quốc T, nay chị Thương xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp ly hôn”, theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào Điểm a, khoản 1, Điều 35, Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
- [3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, chị Lê Thị Hoài Th và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Hoài Th và anh Nguyễn Quốc T là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Lê Thị Hoài Th và anh Nguyễn Quốc T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nữa, anh Nguyễn Quốc T thừa nhận là đúng và đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lê Thị Hoài Th được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- [4]. Về con chung: Nguyễn Hoàng Tuyết Băng, sinh ngày 14/01/2023, anh Nguyễn Quốc T đồng ý nhận nuôi con, vì vậy cần giao cháu cho anh Nguyễn Quốc T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

[5]. Về cấp dưỡng, anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu cấp dưỡng.

[6]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Chị Lê Thị Hoài Th nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Lê Thị Hoài Th được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

[2]. Về con chung, giao cháu Nguyễn Hoàng Tuyết Băng, sinh ngày 14/01/2023 cho anh Nguyễn Quốc T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Hoài Th nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009581 ngày 16/1/2025 (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến